PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC-TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA
Báo quán ở chùa Quán-Sứ phố Richaud, Hanoi

慧燄報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUOC
Chánh hội trưởng
hội Phật-Giáo

Quản lý
CUNG-DINH-BINH

Chánh chủ bút
PHAN-TRUNG-THU
Sư cụ chùa Bằng-Sở

Phó chủ bút
DUONG-VAN-HIEN
Sư cụ chùa Tế-Cát

GIÁ BÁO :

CẢ NĂM : 1$00 — NỬA NĂM : 0$50 — MỖI SỐ : 0$03

Kính trình các hội-viên hội Phật-giáo và các vị độc-giả báo « Đuốc-tuệ »

Ngài nào đổi chỗ ở thì xin gửi thư về ngay nói cho chúng tôi biết để tiện gửi thư từ báo sách khỏi thất lạc xin các ngài nhớ kỹ cho.

Kính trình các giáo-hữu hội-viên hội Phật-giáo

Báo « Đuốc-tuệ » ấn-hành là cốt diễn-dịch những kinh sách nhà Phật để cho thập phương thiện tín cùng hiểu thấu giáo-lý mà tu hành. Báo ra mỗi năm 52 quyển, hội chỉ lấy vừa đủ tiền in có một đồng bạc ; ai cũng nên và cũng có thể mua xem được cả.

Vậy kính trình các giáo-hữu ai đã nhận mua báo rồi thì xin đem tiền giả tại ông chánh đại-biểu địa-phương mình mà lấy giấy biên lai; ai chưa nhận mua báo thì xin biên rõ tên họ và chỗ ở giao tại ông chánh đại-biểu địa-phương mình hay là gửi thẳng về chùa Quán-sứ Hanoi để chúng tôi gửi báo tới.

Kính trình các vị chánh đại-biểu đại-lý hội Phật-giáo ở các địa-phương

Chúng tôi xin gửi ngài một quyển biên-lai nhận tiền báo để ai gửi giả tiền báo thì ngài biên lai thu giùm cho. Trong số hội-viên ở địa-phương ngài ai chưa mua thì xin ngài gia công khuyến hóa giúp, rất cám ơn ngài.

BẢN BÁO KHẢI SỰ

Vì mấy số báo đầu hết cả vậy từ nay ai mua năm hoặc mua nửa năm, chúng tôi xin gửi từ số 20 trở đi mà hạn mua báo sẽ kể bắt đầu từ đấy.

Thư từ và mandat xin nhớ gửi cho ông Cung-đình-Bính quản-lý báo Đuốc-tuệ chùa Quán-sứ, phố Richaud Hanoi.

MƯỜI PHÉP ĐỘ NGƯỜI XUẤT-GIA

XƯA đức Phật-Tổ Thích-ca bỏ vương-vị mà đi xuất-gia, cũng như bỏ chiếc dép nát. Bây giờ đại-chúng cũng bắt chước ngài mà từ bỏ cảnh đời dàng-mắc đi xuất-gia, mong đem tấm-thân phàm để đào luyện nên thân Phật-Tổ, qua vòng hệ-lụy, lên ngàn giải-thoát. Cũng như con chim đã thoát-ly cái nạn lưới, bẫy, cung, tên, mà đỗ được nơi sầm-uất, tĩnh-mịch, thời thú vị biết chừng nào!

Nhưng người ta từ khi mới xuất-gia cho đến khi thụ-giới sư Bác, tức là lúc mới đắp nền xây móng học Phật. Nếu mà những bực chủ về quy-mô kiến trúc, không cho kỹ-lưỡng cẩn-thận thì mai ngày tất nhiên nhiều sự nguy-hiểm. Bấy giờ dẫu có tài-lực đến đâu đi nữa chỉnh-đốn lại cũng khó. Xem ngay từ khi chấn-hưng Phật-giáo đến nay, những bực đạo-sư, và những bực chí-sĩ hết sức đem những lời hay, lẽ phải của Phật-Tổ ra mà bá-cáo tuyên-truyền, mà vẫn chưa vãn-hồi lại được. Tại sao thế?

Do cửa Giới, Định, Tuệ lâu nay đã phải cái khóa công-lợi nó khóa chặt lại rồi, mà cái bả vô-minh đã tiêm-nhiễm vào tim phổi, can-tràng nhiều lắm, dẫu có hồi-tỉnh cũng còn lâu. Bởi rằng cái nghiệp tập-nhiễm nó đã to quá, ví cũng như cái nhà, tường trắng cả mà có một điểm đen, ai chẳng chê cái điểm đen là xấu, nếu cả nhà cùng đen thì chỉ có người ngoài biết xấu, chứ còn người trong nhà thì đã quen mắt đi rồi, không còn biết xấu nữa. Nên chính trong bọn mê họ có biết rằng mê đâu! Có khi họ lại cho người tỉnh là mê nữa.

Thường có nhiều người hỏi tôi rằng: Phật-pháp bây giờ đương hồi mạt-vận, đời không quý chuộng học, hạnh, giới, đức, thì gã hô-hào làm chi cho phí-sức, uổng công. Tôi muốn cho số người ấy biết rõ cái nghĩa-vụ tôi làm và mong cho họ hồi-tỉnh lại nữa, nên tôi lấy câu thí-dụ tầm-thường mà biện rõ ra rằng: Thí-dụ: Một nhà sinh được

trai, gái, mười người mà đã phải tám người hư-hỏng, còn hai người tất phải khuyên bảo nhau ra công gắng sức mà tu-tỉnh làm ăn, thì mới có thể tư-cấp cả nhà khỏi khốn-khó, cơ-nghiệp của cha mẹ mới có thể vững-vàng được, nếu mười người cùng hư-hỏng cả thì cái cơ nguy-khốn đến đâu ?

Đời nay nhiều người không quí chuộng học, hạnh, giới, đức, các bạn nên khuyên tôi bền lòng gìn giữ và ra công hô-hào cho đời phải qui-chuộng thì mới phải, sao các bạn lại đem những lời khó nghe mà bắt tôi phải nghe, có phải thiếu nghĩa giúp người làm thiện chăng ?

Phật dạy rằng: Tì-ly cửu-trụ, Phật-pháp diệc cửu trụ. (毗尼久住佛法亦久住) nghĩa là luật tì-ly còn mãi ở các tăng già, thì Phật-pháp cũng còn mãi ở thế-gian. Có phải nhiều vị học, hạnh, giới, đức là chụng gánh cái mệnh mạch của Phật-pháp chăng ? Tôi thấy nhiều người vừa thay mảnh áo trắng, mới bén tấm áo nâu, tấm lòng nhơ cấu trần-ai chưa rửa sạch đã vội cho lên đàn thụ-giới, rồi hóa ra ngông-nghênh, lười biếng, chẳng chịu học-hành luyện-tập, những bỏ giới-luật. Than ôi ! Vận mệnh Phật-pháp sao cho khỏi những số người ấy làm suy-vi đi. Mà những số người ấy có khác gì con chim muốn bay lên trên không lại phải con chai nó kéo xuống.

Người xưa có câu nói : Bỏ râu tóc ở ngoài thân mình thì dễ, bỏ râu tóc ái-dục thì khó. Từ cách cha mẹ sinh thân mình thì dễ, từ cách cha mẹ sinh ra ái-dục thì khó.

Trên đã nói người mới xuất-gia là mới đắp nền xây móng học Phật, nếu muốn bồi thực cho vững-bền, vĩnh-viễn, tất phải theo mười phép độ người của đức Bách-trượng Tổ-sư để kén chọn người tu-hành, dù có ít người xuất-gia đi nữa, nhưng quí hồ tinh, bất quí hồ đa,

1) Người nào phụ mẫu không cho xuất-gia mà hẳn khẩn-thiết cầu đi, bắt tìm phụ mẫu có ưng-thuận cho mới độ.

2) Người nào can phạm pháp-luật đến chùa trốn lánh, đuổi ngay không độ.

3) Người nào đương làm chức-dịch mà bị cách bãi, hoặc những đứa ở con đòi, đều không độ. Nếu các hắn khẩn-khoản thành-tâm, bắt mời chủ nhân lại hỏi không có tội gì, và chủ nhân có thuận mới độ.

4) Người nào có công nợ vào chùa trốn lánh, cầu khẩn xuất-gia, bắt mời chủ nợ đến, có ân-xá thì sẽ độ.

5) Người nào trước ở ngoại-đạo hỗn-tạp vào để phá-hoại chính giáo, không độ, như có kẻ biết cải tà, qui chánh, cho ở thử tự 1 năm đến 3 năm, mà không có lòng bỉnh vực ngoại-đạo, sẽ độ.

6) Người nào cầu xuất-gia mà ngôn-ngữ không được minh-bạch, không có người thân nhận thực, không độ.

7) Người nào có nết thanh-cần, chăm chút học-hành tụng-niệm, và cần-kiệm giữ-gìn thì độ.

8) Bất hắn phải theo như uy-nghi, qui-tắc, nếu phóng dật chơi bời với những kẻ tà-ác, ba bận khuyên răn trừng phạt mà không nghe, thì phải đuổi ngay.

9) Trong Tùng-lâm phải noi theo những điều ngăn cấm của cổ-nhân, và chỉ có vị giám-viện mới được độ người, còn chúng nhân ai muốn độ ai thời phải bạch vị giám-viện, có cho thì mới được độ, ai trái phép ấy thì thầy trò cùng phải đuổi.

10) Khi cho thế-phát thụ-giới, phải làm lễ phát-nguyện ở Tam-bảo trước đã, xong rồi mới cho thế-phát thụ-giới.

Ôi! Tổ-sư xưa đặt ra những phép qui báu như thế, để hãn-ngự cái nạn Tùng-lâm sau này, sao những bực có địa-vị trong Tùng-lâm không bắt chước đó mà kén chọn người xuất-gia, cứ dễ suy-đồi như thế mãi!

Vả người ta đã bẩm thụ ở ngũ-hành sinh ra, vì rằng bổn chất của ngũ-hành có sinh khắc, vậy nên tính-tình có điên-đảo. Mà nhất lại là đương khi khí-huyết phương-cương, thì cái tính-tình kia có khác chi con ngựa bất kham, nên phải lấy giới-luật làm cương giàm mà kìm hãm nó lại, và phải chuyên cần điều-luyện cho nó, khiến dần-dần trừ sạch những cái khí-tập ô-nhiễm trước đi, thì cái đạo tâm mới sáng suốt thanh-khiết. Nghĩa là những người trung

nhân trở xuống, phải nhờ có giáo-dục, thì ngõ-hầu mới mong tập giữ tinh-thành, mà tiến lên cái địa-vị minh-đức đạt-đạo.

Kinh Ưu-bà-tắc nói rằng : Một ngày mình sát-hại vô số sinh-linh, nhưng chỉ một mình chịu tội mà thôi, không nên nuôi kẻ đệ-tử tệ-ác mà không hay điều phục được hẳn. Vì rằng mình sát-hại chúng-sinh thì riêng mình chịu tội báo thôi, nếu nuôi kẻ đệ-tử tệ-ác để nó phá-hoại cả chính-pháp của Phật thì thầy trò đều phải sa địa-ngục, quỉ, súc cả.

Rút lại từ trên đến đây tôi dẫn lời kinh ý luật là có ý mong các ngài nhận rõ rằng : giới luật là thọ mệnh Phật-pháp, lại là cơ-chỉ tăng già, có nhờ giới thì mới sinh-định phát tuệ, mới có thể siêu phàm nhập thánh được.

Đại yếu công cuộc chấn-hưng Phật-giáo ngày nay, cần nhất là chấn-chỉnh cho tăng-già có học-hạnh, có giới-luật. Hiện nay trong giáo-hội trên có các bậc tuệ-nhỡn thiện-đức chủ trương mà chưa đắp nên cái đê giới-luật, để ngăn cản cái làn sóng suy-đồi kia, cứ để cho nó vẫn lênh-láng khắp cả nơi Thuyền-lâm, Pháp-uyển, có lẽ các ngài sợ rút giây e nữa động rừng hay sao ! Cứ như thế mãi thì bao giờ công quả chấn-hưng cho được mỹ-mãn.

Cứ như ngu-ý tôi tưởng rằng : Cái mục-đích chấn-hưng Phật-giáo ngày nay, cũng như công việc đắp đất làm nhà, chỗ nào cao lồi thì phải bạt, chỗ nào chũng hõm thì phải lấp, thì nhà cửa cất nên mới có thể lâu giài, vững-chãi, có vững-chãi thì rồi mới có vẻ lộng-lẫy nguy-nga. Nghĩa là trong tăng-giới có nhiều người đủ học-hạnh, giới-đức, thì Phật-pháp mới thịnh-hành, Phật-pháp có thịnh-hành, thì nhân-quần xã-hội mới có ích-lợi. Còn như ai bỏ cái tư-tưởng ấy ra ngoài thì tôi không giám nói. Trước kia còn bảo chờ thời, chứ nay còn chờ đến thời nào nữa ? Có lẽ cứ ngồi mà chờ cho nước đến chân mới nhảy hay sao ?

Sa-môn TỐ-LIÊN

NHỮNG ÁNG QUỐC-VĂN CỔ TRONG PHẬT-HỌC

Ngũ-giới diễn ca

Như-như (1) *vâng giáo Chân-nguyên* (2),
Diễn dương Luật-tạng lưu-truyền lâu xa.
Lành thay người ở tại-gia,
Trai xưng Bà-tắc, gái là Bà-di.
Trao cho ngũ-giới tam-qui,
Để làm công-cứ mà ghi công-trình.

Thứ nhất là giới sát sinh,
Thể lòng nhân thứ lấy mình mà suy.
Rằng loài súc-vật ngu-si,
Song đều sợ chết khác chi tính người.
Sinh sinh hóa hóa đổi đời,
Vầy lông sừng vuốt khác nơi thân hình.
Cũng là lũy kiếp đa-sinh,
Ai hay ấy cũng phụ-huynh cô rì.
Bây giờ nhẫn-nhục nan tri,
Nỡ nào tàn hại quên nghì chẳng thương.
Lại cùng xả thịt tuốt xương,
Đua nhau gỏi ghém nhiều phương ăn dùng.
Khiến cho thù oán tương-phùng,
Hại người người hại gây cùng nghiệp-oan.
Luân-hồi lục đạo tuần-hoàn,
Mình làm mình chịu còn toan nhẽ gì?
Vậy nên đức Phật từ-bi,
Tội cho xám-hối một khi nào chừa?
Nói không biết đã cứ chừa,
Phải trao luật-tạng để ngừa quá khi.
Hễ loài hay nhảy hay đi,
Hay bay hay chạy cùng thì súc-sinh.
Khôn thiêng cũng một tinh-tinh,
Tay mình chớ diết, miệng mình chớ xui.

Chú-thích — (1-2) Tổ Như-như là đệ-tử tổ Chân-nguyên tu ở chùa Sơn-đông núi Yên-tử.

Hễ thấy thời khuyến tới lui,
Đời ngắn chả được còn vui nhẽ nào.
Oán-thù báo phục cho nhiều.
Diết gà diết lợn nuôi mèo ươm tơ.
Những phường chài lưới vó lờ,
Chớ cho kẻ ấy ở nhờ nhà ta.
Đến ngày húy-kỵ ông cha,
Dù chưa thoát khỏi nghiệp nhà thói quê.
Phải dùng phương-tiện chớ nề,
Thời mua của sẵn như lề lễ đơm.
Nghĩ mình giữ giới sạch thơm,
Thờ phụng Tiên Tổ phải làm cơm trai.
Thâu đạo là giới thứ hai,
Hễ là phi nghĩa hoạnh tài chớ ham.
Xưa nay vì một thói tham,
Chính trực quân-tử gian làm tiểu-nhân.
Dầu nghèo giời định có phần,
Đừng mưu chiếm đoạt đồng lần của nhau.
Của mình mình tiếc mình âu,
Của người lấy được lá dâu cũng mừng.
Tham lam cũng bởi vì chưng,
Thu vào sao chẳng biết chừng nào no.
Xin ai nghĩ kỹ đấy cho,
Của người dù nhỏ dù to mặc rầy.
Vậy nên Phật chế giới này,
Khuyên người lấy đấy làm thầy trị tâm.
Lưu-truyền lịch đại cổ kim,
Để cho Phật-tử thuyền-lâm thụ trì.
Chẳng cho chẳng lấy làm chi,
Của người chẳng quản vật gì trọng khinh.
Nhẫn từ ngọn cỏ đầu cành,
Chẳng cho chẳng được tư tình lấy không.
Đất trong vườn, ruộng ngoài đồng,
Cõi bờ chẳng được hơn lòng lấn sang.
Dẫu rằng trăm bạc nghìn vàng,
Hoàng-kim bắc thế chẳng màng làm chi.
Quyết lòng ngũ-giới tam-qui,
Tâm tâm niệm niệm cứ y ngày rầy,

Xa trần thoát tục đạo này,
Muôn vàn cũng mặc ăn ngay ở lành.
Chớ hề bịt mắt giáo manh,
Khó giàu số ấy giời đành định sui.
Đạo mầu giời định thơm rồi,
Minh tâm kiến tính là vui đó mà.

Tà dâm là giới thứ ba,
Phu-thê nghĩa cả tại-gia thường lề.
Trai thời tâm-chính gia-tề,
Chớ say liễu lục đừng mê đào hồng.
Gái thời biết nghĩa thờ chồng,
Chớ lòng hồ-việt mà dông sự tà.
Xưa nay tinh tinh nguyệt-hoa,
Nghiệm xem sa đọa biết là bao nhiêu.
Gái thời miệng tiếng rêu rao,
Trai thời hư hỏng làm nêu thế cười.
Mượn mầu son phấn khoe tươi,
Một thuyền-quyên biết mấy mươi anh-hùng.
Tuy rằng giải-cấu tương-phùng,
Nào hay trái-chủ lộn vòng oan-gia.
Sắc thanh gặp buổi phong ba,
Trượng-phu mấy kẻ buồm qua khỏi ghềnh.
Đã rằng nghiệng nước nghiêng thành,
Sao còn để tiếng bên mình ỷ eo,
Vì tình nên có nghiệp theo,
Hay gì những thói dập-dìu bướm ong.
Bao nài uế-tiện nhọc lòng,
Chẳng qua thấp-thoáng hai vòng con ngươi.
Trầm-luân vì một trận cười,
Dương-thành (1) Phượng-uyển (2) hoặc người lắm ghê,
Bằng nay pháp Phật độ mê,
Trao cho giới-luật mà đề chân tâm.

Chú-thích — (1) Xưa vua U-vương muốn cho nàng Bao-tự cười nên đốt lửa ở núi Ly-sơn làm trò đùa, vì thế thất tín với chư-hầu thành ra mất nước.

(2) Chỗ Phụng-nghi-đình Lã-Bố bị tiếng cười tiếng khóc của Điêu-thuyền sinh mê rồi giết bố nuôi là Đổng-Trác.

Tại-gia lẽ chửa đoạn dâm,
Hễ ngoài thê thiếp là dâm thời đừng.
Lượt là trước mắt lăng nhăng,
Trêu người những sự bất ưng chớ màng.
Trai thời bền nghĩa tao-khang,
Đừng lòng bội bạc mà lường phụ nhau.
Gái thời tiết sạch lầu lầu,
Một lòng trinh-nhất trước sau có giời,
Bao giờ mãn kiếp trọn đời,
Mới hay Phật-pháp không lời nào hư.
Vọng-ngữ là giới thứ tư,
Nói năng chân thật ngôn-từ phải chăng.
Nói không nói có thời đừng,
Thấy rằng chẳng thấy, hay rằng chẳng hay.
Những nhời đồng cốt xưa nay.
Mượn hồn ma quỉ thầy bày tin gì,
Giả hình bói tướng tăng ni,
Đá kia lẫn ngọc đồng kia lộn vàng.
Ỷ-ngữ là nói vẻ-vang,
Sui bề hoa-nguyệt giỗ đường yến-anh.
Thơ từ ngon ngọt giỗ dành,
Khiến người nhẹ dạ hư danh bỏ nhà.
Những phường ích kỷ hại tha,
Đồ nưu tố tụng giáo toa thầy dùi.
Đơn từ kiện cáo suốt đời,
Ác nào hơn nữa lưỡi giời chiêu chiêu.
Lưỡng thiệt là nói hai chiều,
Ở đây nói đó đơm thêu thất thường.
Chê dèm hủy kẻ hiền-lương,
Trái thầy bội bạn nhiễu nhương pháp lề.
Lại còn một dống muông dê,
Nịnh khen trước mặt cười chê trong lòng.
Gặp khi nhầm nhỡ pháp công,
Ai còn tin nữa mà hòng tôn-sang.
Ác-khẩu là nói dữ dàng,
Đem nhời bỉ thử xỏ xàng cho ro.
Gây nên ác-nghiệp bây giờ,
Trách ai ngậm huyết lại nhơ miệng mình.

Lại còn một giống vô-minh.
Cười chê đạo chính mà bênh đạo tà.
Những phường chửi mẹ mắng cha,
Chửi mưa chửi gió dèm pha thánh-hiền.
Miệng người là cái nghiệp-duyên,
Như bình phải giữ cho tuyền khó thay.
Họa lòng khẩu xuất những ngày,
Đến khi đã nhỡ mới hay là nhầm.
Ẩm-tửu là giới thứ năm,
Rượu hay loạn tính tán tâm lao thần.
Lại thêm phí của nhọc thân,
Ăn càn ở lỗi thế-nhân coi thường.
Say sưa sỉ báng thánh-hiền,
Cơ-quan cũng vị thần men giết người.
Vua như Kiệt Trụ trị đời,
Vì chưng say đắm Lộc-đài thiêu thân.
Kẻ làm lê-thứ phải răn,
Quyết lòng tu tỉnh chớ lăn mình vào.
Vàng thau ngọc đá hỗn hào,
Xay mê còn biết thế nào tỏn ty.
Thấy cha chủ cũng lăng-ri,
Mê hồn cuồng dược biết gì phải chăng.
Đem mình mến đạo thuyền-tăng,
Lầu Tần quán Sở thời đừng dủ dê.
Phồn-hoa quen tính đi về,
Túi thơ bầu rượu lắm bề phong-lưu.
Mũ-ni tràng-hạt dị-thù,
Hình còn là tục lòng tu khác đời.
Rượu chè cờ bạc đừng chơi,
Sênh-ca tiệc ấy là nơi trần-phàm.
Vô-vi thanh-tịnh ta làm,
Chuyên trì giới luật chẳng tham mùi đời.
Độ-trì nhờ đức Như-lai,
Chân tục đồng độ hai bài cấm răn.
Chân thời khác tục làm tăng,
Tục thời còn dống thế-nhân áo quần.
Tu thân thời phải đổi dần,
Đừng theo thế sự mà phân trái lòng.

Tưởng tâm hai nhẽ tu xong,
Lòng chẳng sai lòng thời cũng như không.
Sắt son một tấm lòng hằng,
Giữ năm giới ấy khăng khăng chớ dời.
Trước là thanh tịnh ở đời,
Thánh thần giáng phúc, phật giời ban ơn.
Khác nào cây mọc đất hơn,
Tuy rằng chẳng thấy nhơn nhơn bao giờ.
Xong còn năm đợi tháng chờ,
Tốt tươi hoa lá sởn sơ cỗi cành.
Một mai thiện-quả viên thành,
Thiên đường Phật-quốc siêu sinh phỉ nguyền.
Đại công-đức, đại nhân-duyên,
Dủ nhau cùng đến cửu-liên hoa-đài.
Thâu ngày trưởng dưỡng Thánh-thai,
Nở-nang liền thấy nghiệm nhời Như-như.

THÁI-HÒA sao lục

TU BỒ-TÁT-GIỚI

Bài diễn-thuyết của ông Trưởng-ban đại-lý Phạm-phan-Cung đọc tại hội-quán chi-hội Thanh-hà (Hải-dương)

(Tiếp theo)

Chúng tôi lại xin nói về phần tu tuệ. Tu tuệ là thông minh trí-tuệ, là sáng suốt cái gì cũng biết, biết người dở người hay, biết nhẽ phải nhẽ trái, biết hết việc xưa nay, xét hết nhẽ sự vật. Như sách đại-học nói rằng: « Cách vật trí tri ». Sách trung-dung nói rằng: « thánh-trí » nghĩa là sáng suốt rất khôn, thế thì ta muốn tu như Phật, đã tu phúc đức lại phải tu cả trí khôn mới được. Như ta là học trò phải học cả các khoa thường thức, suy xét những sự hiện tại, khảo cứu những việc dĩ vãng tương lai, như thế mới gọi là thông sỹ. Ta làm nghề nông phải biết thiên thời địa lợi, xem các thứ thóc nên giống chỗ cao hay là chỗ

thấp, các hạng cây nên bón chất mặn hay chất nhạt, cùng là làm máy lấy nước, rắc do trừ sâu, suy nghiệm những năm nhiều mưa gió hoặc thủy hạn có thể phòng bị mà tránh được, như thế mới là lão nông. Ta làm nghề buôn phải biết vật giá chỗ cao chỗ hạ để tùy thời vận chuyển, thủy bộ nên đi xe hay đi thuyền để đi xa cho tiện, và lại biết cách giao thông, rộng đường kinh tế để theo đòi các nước văn minh, như thế mới là người đại thương. Ta làm nghề thợ phải suy kiểu mẫu cũ, học kiểu mẫu mới, làm ra nhà cửa đồ đạc phải thích hợp thời dùng mà vững bền chắc chắn, chớ đừng làm hào nhoáng phù hoa mà giả dối để lừa người, như thế mới là thợ khéo, đây là tôi nói sỹ, nông, công, thương, cũng phải tu về trí khôn cả. Nhưng khôn là khôn hẳn khôn hoi, khôn tử khôn tế, chứ không phải là khôn gian ngoan giảo quyệt để lừa dối người ta, cùng những người đổi trắng thay đen, xui nguyên dục bị, lừa người này vào tròng, dẫy người kia xuống giếng, như những bọn phường soi róc mấu, ném đá dấu tay tự đắc lấy làm lừa người được là khôn, nhưng không biết lừa dối người ta tức là lừa dối mình, lừa dối mình tức là lừa dối lương tâm của mình, đã dối lương tâm mình thì lương tâm mình mất cả cũng như cái lương tâm mình chết đi. Sách tố-thư của ông Hoàng-thạch-công có nói rằng: « Ai mạc ai ư tâm tử » nghĩa là không gì thương hơn lương tâm nó chết đi. Người còn sống mà cái tâm đã chết rồi thời lại hại hơn người với tâm cùng chết cả. Bởi vì người với tâm cùng chết thời thân tâm tiêu diệt không hệ lụy gì đến ai, không độc hại gì cho ai. Còn hơn những người thân vẫn còn mà tâm đã chết, dẫu hình hài nó là người nhưng mà tâm nó là cầm thú, nó đem cái tâm cầm thú ấy đối với loài người thời độc hại biết là nhường nào.

Chúng tôi lại xin nói về phần đàn bà tu « phúc » Tu phúc là như người ta nói ăn ngay ở lành tu nhân tích đức. Câu tục ngữ của ta nói rằng: « thứ nhất thời tu ở nhà thứ hai tu chợ thứ ba tu chùa ». Tu ở nhà thời thế nào? người ta vẫn thường nói: « Cha mẹ là Phật tại gia » Lại có câu nói rằng: « tu đâu ví bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ mới là chân tu ». Dù cha mẹ sinh hay cha mẹ

chồng cũng thế, phải thân yêu quí trọng, cảnh nhà no đủ thời sớm hôm phải miếng ngọt miếng bùi, khi yếu đau phải thuốc thang nâng đỡ. Nếu gặp cảnh nghèo túng cũng phải thành kính hết đạo làm dâu con, dù khó nhọc cũng không đem lòng hối hận. Đối với người chồng thời phải hết đạo xướng tùy, tề gia nội trợ. Tục ngữ có câu rằng: « thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn ». Gặp được người chồng hiền lành cùng lòng cùng dạ không phải lo gì, nhưng chớ thấy lành mà xỏ chân lỗ mũi. Gặp người chồng dữ dội thời phải lựa lúc thư nhàn vui vẻ, tìm cách khuyên răn ; phải biết cơm sôi nên bớt lửa, đương lửa cháy chớ đổ dầu thêm thời gia đình bao giờ cũng êm ái. Đối với con không những dạy lúc còn thơ mà phải dạy từ lúc con còn bào thai ở trong bụng. Khi đàn bà có thai, mắt không nên trông càn, tai không nên nghe càn, miệng không nên nói càn, tay không nên làm càn, đến cả từ ăn nằm cũng cần thận, đi đứng phải cho chính đính thời sinh người con ra tất là thông minh trí tuệ, tài đức hơn người. Bởi vì đã hấm thụ được đức tính tốt của người mẹ trong lúc bào thai. Ở trong nhà phải tu như thế, rồi lại suy bụng ấy ra đối với họ hàng làng nước, trên kính dưới nhường, yêu già thương trẻ, không ghen ghét ai, không kiêu ngạo ai, đó là tu ở nhà.

Còn tu ở chợ thời phải thế nào ? Là thuận mua vừa bán, dữ mực công bằng, không đong đầy bán vơi, không lừa thưng đảo dấu, không mua đắt bán rẻ, không hà hiếp ai. Khi đói mà chợ sẵn hàng quà thời không nên lê la ở hàng nem hàng chả. Khi no mà chợ nhiều thày bói thời đừng ham hỏi những số chung số riêng. Đi cho chóng đến chợ, về cho chóng đến nhà, không nên họp chuyện ở đầu đường, bàn việc nhà ở xó chợ, như thế mới là tu chợ đó.

Tu chùa thời nên thế nào ? Mồng một ngày rằm hội hè đàn việt, dù đồng tiền bát gạo Phật cũng chứng tri, cốt có lòng thành thực thời thôi. Xin đừng kéo áo người đắp chân mình, giống như truyện bà đa bà mít. Lễ Phật thời phải đến chùa, xin đừng mượn tiếng lễ Phật mà thành ra lễ từ nọ miếu kia, lễ đến cả gốc đa gốc duối. Cũng nhiều bà miệng niệm nam mô mà ba bồ lấy bốn, miệng nói làm phúc mà chỗ lội đóng chông ; nhiều bà hễ ngửi thấy hơi hương thời

tam bành lục tắc nổi lên ầm ầm, nghe tiếng đàn hát thời đồng cậu bóng cô giá xuống phơi phới, nào là tay múa hương, nào là miệng cười nụ, giọng nói ỏn ẻn, thực là người nhớn mà hóa trẻ con, tinh quỉ hồn ma, đương ở dương-dan như là âm-phủ, những thói mê tín ấy rất là quàng xiên nhảm nhí, xin mau mau sửa đổi đi, kẻo nữa hư hỏng cả thân tâm mà gia đình rồi cũng suy đốn. Chúng tôi xin các bà, giời Phật đã ở trên đầu, xin đừng ma quỉ đâu đâu tin xằng, đó là việc các bà tu phúc.

Còn phần các bà tu « tuệ » thời nên thế nào? Tu tuệ là tu về đường khôn, phải biết suy xét biết lo nghĩ để giúp chồng dạy con và giao tiếp với họ hàng tộc đảng, nhưng thứ nhất là phải dữ về khẩu-nghiệp: miệng không nên nói những điều độc ác. Người ta thường nói một câu nên vợ nên chồng, một câu nói tan cửa nát nhà, một câu nói nên ân nên huệ, một câu nói thành thù thành oán. Người ta lại thường có câu nói: « đi một ngày đàng học một sàng khôn » như thế là người ta nghe một câu nói cũng biết là người khôn, nghe một câu nói cũng biết là người dại. Xin các bà tu về sự khôn phải giữ gìn câu nói, đừng nói không nói có, ăn thiếu nói thừa, yêu ai thời nâng đến giời xanh, ghét ai thời dìm đến đất đen. Cũng nhiều bà thấy đâu bâu đấy, tính nóng nẩy đùng đùng như lửa, khi biết khôn thì sự đã rồi. Lại có bà quỉ quyệt tinh ma, nói năng khôn khéo, mật ngọt chết ruồi, dùng cách khôn để buôn người buôn của, nhưng khôn ấy là cách khôn độc địa, không hòng để đức cho con, thời sao gọi là tu khôn được.

Bây giờ được hội Phật-giáo chấn hưng, chi-hội Thanh-hà chúng ta cũng đã thành lập, cứ đến ngày tuần rằm, nào là chư tăng thuyết pháp, nào là cư sỹ diễn thuyết, sẵn có gương son đuốc sáng chỉ dẫn đường ngay lối thẳng cho chúng ta theo, cũng như sẵn thuyền từ để vượt qua bể khổ, sẵn bè bác để vượt khỏi sông mê. Chúng ta nên mau mau dắt nhau xuống thuyền nọ, dủ nhau lên bè kia, tìm con đường ngay mà lên bờ dác ngạn. Bờ dác ngạn là gì? tức là địa vị Bồ-tát. Khi chúng ta đã lên địa vị ấy rồi, không khác gì đương lúc mơ màng mà tỉnh ngộ lại. Thí dụ người ta đang lúc nằm ngủ mê thấy như ở núi cao rồi xuống vực

sâu, những tà ma quỉ quái, hùm thiêng rắn độc nó quấy nhiễu, bắt rật mình rồi tru thét kêu lên rằng : có ai cứu tôi mấy, kẻo ma quỉ hùm rắn nó cắn chết tôi. Đương lúc khốn đốn nguy bách ấy, chợt có người ngồi bên vỗ bảo dậy, thời thấy mình vẫn nằm ở trên chăn dưới đệm không có sự gì nguy hiểm cả. Lúc tỉnh ngộ đã thoát được sự khốn khổ, lại được yên ổn như thường thời sung sướng biết là nhường nào.

Người ngồi bên gọi tỉnh dạy là ai? Tức là Phật đó. Chúng tôi xin nói câu thí dụ ấy là nói người ta vẫn đủ cả Phật-tâm Phật-tính, cũng như lúc ta đương tỉnh chưa ngủ. Đến khi bị vật dục nó làm mờ tối đi cũng như lúc người ta ngủ say mê, vật dục nó đầy dẫy lên thời bụng lương tâm tối tăm và sợ hãi, cũng như người ngủ mệt thấy những sự quái quái kỳ kỳ đáng ghê đáng khiếp. Đến khi tỉnh dậy cũng ví như ta đã sửa lại được Phật-tâm Phật-tính mà ngộ đạo rồi. Khi đã tỉnh ngộ thời tức là lên địa vị Bồ-tát mà dắt nhau cùng lên cõi Phật. Bấy giờ hội chúng ta mới quả là hội Phật, không những là hội chúng ta, có nhẽ cả nước Nam ta rồi cũng thành là nước Phật.

Chúng ta nên đồng thanh mà niệm câu :

Na-mô A-di-đà Phật

NHÀN-VÂN-ĐÌNH THAM-THIỀN THI-THẢO

閒雲亭參禪詩草

(Tiếp theo)

20. — Chùa Đọi

龍隊山寺

Chùa ở trên ngọn núi đất Hà-vao, sông Châu-giang vắt ngang ở bên, triều Lý vua Nhân-tôn lập ra. Vua có dựng bia, viết toàn bằng chữ kinh Phật, người Minh cho là hoang-dản hủy mất. Nay chỉ còn có bia của triều Lê. Chùa có di tượng bà Lý-hậu, và hơn 40 cây tháp. Nhất danh là « Giên-linh tự 延齡寺 ».

閱盡羣山馬首東
名藍還此認遊蹤
龍迴佛寺牛光射
隊出天山虎暗從
閬寂宜僧閒捧偈
清高絆我倦吟筇
盤環路向行香外
笑指珠江水萬重

DỊCH NGHĨA :

Non sông dấu ngựa đã từng,
Danh-lam nơi đó thử dừng lên chơi.
Rồng quanh, bốc vẻ tuyệt vời,
Đội hùm đá mọc non trời tranh vanh.
Thanh nhàn sư tiện xem kinh,
Thanh-cao ta cũng cảm-tình nên thơ.
Con đường trước mặt quanh co,
Sông Châu muôn dặm ai dò tới nơi.

李末黎初迹已非
巋然雲寺獨依依
色空座靜閒遺像
風雨庭深沒故碑
塔面四觀苔痕綠
峯頭一嘯夕陽微
逡巡花界征鞍便
萬里歸來覺未遲

DỊCH NGHĨA :

Lý, Lê nào phải khi xưa.
Ám mây một nóc trơ trơ vẫn là,
Sắc không vẻ tượng đậm đà,
Trải bao mưa gió nét lòa chữ bia.
Rêu xanh phủ tháp bốn bề,
Đây toan cất tiếng sợ kia động trời.
Cõi hoa cũng tiện đường chơi,
Nhà xa đã có xe hơi rút gần.

21. — Động Tam-thanh

三 青 峒

Lạng-sơn có động Nhị-thanh và Tam-thanh, triều Lê ông Ngô-thời-Sĩ mở ra, Bắt-cảnh đó là một. Động có hai cửa, vào cửa trước ra cửa sau. Trên đường dưới suối, quanh vòng giáp giới Kỳ-lừa, rồi chui qua động, chảy ra sông Kỳ-cùng. Cửa động treo quả chuông đồng, lại sẵn chiếc bệ gạch. Nào cửa Nam-quan, nào thành nhà Mạc, nào dinh Lộc-mã, nào rừng Chi-lăng, nào non Tô-thị, nào chùa Đoàn-thành, ngồi trên bệ đá, có thể chỉ-cố được.

青 峒 僉 傳 此 窈 三
門 通 前 後 破 嶸 巖
鳳 穿 兩 岸 泉 聲 動
月 印 千 章 樹 色 涵
望 渺 雄 關 龍 郡 北
吟 殘 畵 棟 馬 城 南
盤 桓 假 立 鐘 聲 裡
小 夢 驚 來 半 不 酣

Dịch nghĩa :

Động đây là động Tam-thanh,
Cửa sau cửa trước như thành khác chi.
Hai bên suối, gió phật-phì
Ngàn cây thấp thoáng bóng dì Hằng-nga.
Long-châu đất Bắc còn xa,
Cái dinh Lộc-mã của ta thì gần.
Boong-boong nghe tiếng chuông thần,
Năm canh giấc mộng, đòi phần tỉnh say.

Trách người tu không tinh tiến

Biển ái mông mênh sóng lụt trời,
Rừng mê mù mịt biết bao khơi.
Rỉ cùn gươm tuệ lười không liếc,
Bụi bám gương tâm biếng chẳng chùi.
Vơ vẩn sáu căn chìm đắm mãi,
Mơ màng ba nghiệp chập chờn chơi.
Một mai con quỷ vô thường tới,
Dẫu muốn ăn-năn đã muộn rồi.

Tỉ-khiêu THANH-GIÁN

VIỆT-NAM CAO-TĂNG KHẢO

越南高僧考

(Theo sách Kiến-văn-lục của Lê-qui-Đôn)

I. — Bốn vị Cao-tăng chép ở sách Tầu

Quế-đường Tiên-sinh Lê-qui-Đôn nhân đọc bộ sách *Loại-hàm anh-hoa* 類函英華 của Trung-quốc mà thấy có bốn vị cao-tăng Việt-nam được bốn nhà đại thi-hào nhà Đường tặng thơ. Quế-đường Tiên-sinh bèn trích lấy mà chép ra ở sách *Kiến-văn-lục*, nhờ đó nay ta thấy được pháp-danh, tưởng tượng tới đạo học của bốn vị cao-tăng còn chép ở những cái đề-mục và ở trong các bài thơ ấy.

1. — *Vô-ngại Thượng-nhân* 無礙上人. — Vô-ngại Thượng-nhân tu ở chùa *Sơn-tĩnh* 山靜 hạt Cửu-chân, (Thanh-hóa). Bấy giờ là đời nhà Đường thời Vũ-hậu 武后 (685) có Trầm-thuyên-Kỳ 沈佺期 một nhà thi-nhân nhà Đường đời ấy, qua chơi xứ thuộc-địa An-nam, vào yết-kiến Thượng-nhân, tự xưng là đệ-tử và làm một bài thơ lưu giản để khen ngợi, kính phục.

Yết Cửu-chân, Sơn-tĩnh-tự, Vô-ngại-thượng-nhân

謁九眞山靜寺無礙上人

大士生天竺　Đại sĩ sinh Thiên-trúc,
分身化日南　Phân thân hóa Nhật-nam,
人中出煩惱　Nhân-trung xuất phiền não,
山下卽伽藍　Sơn hạ tức Già-lam,
小澗香爲刹　Tiểu-giản hương vi xát,
危峯石作龕　Nguy phong thạch tác kham,
候禪青鴿乳　Hậu thuyền thanh cáp nhũ,
窺講白猿參　Khuy giảng bạch viên tham,
藤愛雲間壁　Đằng ái vân gian bích,
花樓石下潭　Hoa lâu thạch hạ đàm,
泉行幽供好　Tuyền hành u cúng hảo,
林掛浴衣堪　Lâm quải dục y kham,
弟子哀無識　Đệ tử ai vô thức,

醫王惜未談　Y-vương tích vị đàm,
超然虎溪夕　Siêu-nhiên Hổ-khê tịch,
雙樹下虛嵐　Trích thụ hạ hư lam,

沈佺期 Trầm-thuyên-kỳ

DỊCH NGHĨA

Phật xưa sinh ở cõi Thiên-trúc,
Nay lại phân-thân sang Nhật-nam,
Thoát hết phiền não cảnh nhân-thế,
Thiên-nhiên riêng một chốn già-lam,
Hơi nước thoang-thoảng đưa hương trời,
Ngọn núi chon-von sây tháp đá,
Chim xanh chầu chực lúc ngồi thiền,
Vượn trắng lắng nghe khi giảng hạ,
Giây lec vách động mây mù mịt,
Hoa nở bên đầm, đá mấp-mô,
Suối trong dáng cứng mùi thanh-tịnh,
Rừng mát phơi treo áo sạch khô,
Đệ-tử vướng mang bệnh vô-thức,
Chỉ vì chưa học đạo y-vương,
Hạ sơn may buổi chiều hôm ấy,
Hổ-khê tan sạch khí hư lam.

2. — *Phụng-định pháp-sư* 奉定法師 — Phụng-định pháp-sư sang Trung-quốc giảng kinh ở trong cung vua nhà Đường, khi về Dương-cự-Nguyên 楊巨源 nhà đại-thi-hào nhà Đường đời ấy có một bài thơ tiễn:

Tống Phụng-định pháp-sư qui An-nam

送奉定法師歸安南

故鄉隔越外　Cố hương Nam-việt ngoại
萬里白雲峯　Vạn lý bạch vân phong
經論辭天去　Kinh luận từ thiên khứ
香花入海逢　Hương hoa nhập hải phùng
覺海清範徹　Lộ đào thanh phạm triệt
塵閣化城重　Thần các hóa thành trùng
心到長安陌　Tâm đáo Tràng-an mạch
交州後夜鐘　Giao-châu hậu giạ trung

楊巨源 Dương-cự-Nguyên

DỊCH NGHĨA

Sư về Nam-việt chốn quê nhà,
Mây ngàn trắng sóa muôn dặm xa,
Tạ Trời từ giã đàn kinh giáo,
Tìm Phật gặp ở bể hương-hoa,
Thanh phạm bóng in làn sóng nước,
Hóa-thành vui ngắm lớp yên-hà,
Thắng cảnh Tràng-an khi sực nhớ,
Tiếng chuông chùa cũ thủa giăng tà.

3. — *Duy-giám Pháp-sư.* — Duy-giám Pháp-sư cũng sang Trung-quốc giảng kinh ở trong cung vua nhà Đường ở lâu năm đến khi già mới về. Cổ-đảo 賈島, nhà đại thi-hào nhà Đường đời ấy có một bài thơ tiễn.

Tống An-nam Duy-giám pháp-sư

送安南惟鑒法師

講經春殿裡	Giảng kinh xuân điện lý
花繞御床飛	Hoa nhiễu ngự sàng phi
南海幾回過	Nam-hải kỷ hồi quá
舊山臨老歸	Cựu sơn lâm lão qui
觸風香損印	Súc phong hương tổn ấn
露雨磬生衣	Lộ vũ khánh sinh y
空水既如彼	Không thủy ký như bỉ
往來消息稀	Vãng lai tiêu tức hi

賈島 Cổ-Đảo

DỊCH NGHĨA

Giảng kinh trong điện nhà vua,
Mưa hoa trời tưới thơm-tho ngự-sàng.
Mấy lần vượt sóng bể Nam,
Già-nua về chốn cố-san quê nhà.
Quản bao mưa gió xông pha,
Hồi hương càng đượm mầu da càng dày.
Kìa kìa bể nước trời mây,
Xa xam chưa dễ hằng ngày trao tin.

4. — *Nhật-nam tăng.* — Nhật-nam tăng đã được Trương-Tịch là một nhà đại thi-hào nhà Đường tặng thơ thì biết Ngài có danh tiếng lớn ở đời ấy, vì trong cái đầu bài thơ

tặng, Trương-Tịch chỉ chép là Nhật-nam tăng, nên nay không hiểu được pháp-hiệu của Ngài là gì. Nhưng cứ lời lẽ trong bài thơ ấy thì Ngài Nhật-nam tăng vào Trung-quốc soạn tập kinh sách rồi ra trụ ở một cái chùa nào trong rừng ở đất Tầu mà tự làm kế sinh-hoạt và giữ cách thanh tu.

Sơn trung tặng Nhật-nam tăng

山 中 贈 日 南 僧

獨向叟峯老	Độc hướng xong phong lão,
松門閉兩扉	Tùng môn bế lưỡng nha,
翻經上蕉葉	Phiên kinh thượng tiêu diệp,
挂衲落藤花	Quải nạp lạc đằng hoa,
甃石新開井	Thíu thạch tân khai tỉnh,
穿林自種麻	Xuyên lâm tự chủng ma,
辰逢南海客	Thời phùng Nam-hải khách,
蠻語問誰家	Man ngữ vấn thùy gia.

DỊCH NGHĨA

Lánh trần vào nghỉ nơi rừng suối,
Cửa ngoài khép kín núi hai tòa.
Dịch kinh, viết lên tầu lá chuối,
Rùm áo, rứt lấy giây đằng la,
Chất đá chân đồi xây riếng mới,
Xối đất đầu non rắc hạt gai,
Nam-hải có người nào tới đó,
Liu-lô tắt hỏi cửa nhà ai.

張 籍 Trương-Tịch

(Còn nữa)

NGUYỄN-TRỌNG-THUẬT

Khuyến học

Hỡi bạn thanh-niên dựa cửa từ,
Mài gươm trí-tuệ diệt tà tư.
Hai bề không chấp theo trung-đạo,
Một niệm chuyên cần thấy bản-sư.
Phá sạch rừng mê vào chính ngộ,
Sẻ tan lưới kiến rõ chân như.
Khuyên ai, ai kẻ tu hành đó,
Tắc bóng ngàn vàng chớ bỏ dư.

Tì-khiêu THANH-BẢO

Phật-hóa tiểu-thuyết

Thể viết thư

III

Chị Băng-tâm, Saigon

Thưa chị,

Thư số II vì đã giải lắm nên câu chuyện mẹ con bà Tú Hậu đang còn giở mà phải ngừng bút, thư này em lại xin tiếp theo.

Phương, cô con gái lớn của bà Tú, người có nết-na hiếu-thảo, có giong-nghi sinh-sẵn một cách tự-nhiên, em đã nói ở thư trước. Còn Minh, cậu con giai bé của bà thì lại rất là thông minh lanh-lợi, còn bé mà đã có nhiều điều khí-khái, ngay-thẳng, cao-thượng, bằng tuổi em Quế nhà em, năm nay lên mười, nô-nghịch hoạt-bát mà học chóng hiểu, có cái khiếu dĩnh-ngộ khác thường. Em thường gọi Minh sang nhà em học với Quế để kèm thêm giúp cho, cũng là để giả ơn bà Tú Hậu.

Bà Hậu đã nghèo lại góa, đã chẳng có gì mà bù-trì cho con bằng những sự giáo-dục hình-thức, cao-quí như những nhà phú-hào ngày nay thường làm. Bà lại chỉ sinh-hoạt theo cách bình-dân, suề-sòa giản-dị, chẳng biết chữ nghĩa gì, tính-tình chân-quê, thì có nuôi dậy kèm-cặp cho con cái điều gì, chẳng qua cũng chỉ là theo in lấy mấy cái thói cổ sơ mà thôi. Thế mà sao hai người con của bà, gái rõ ra tư-cách người thục-nữ, giai tuy còn bé mà thực đủ tỏ ra cái khí-khái một gã hảo nam-nhi sau này. Thực là hai hòn ngọc quí trên tay bà Hậu để an-ủi cho bà cái đời góa-bụa, nghèo nàn, đền-bù cho bà cái thân cô đỡ đã hi-sinh một đời cho chồng cho con vào một cái gánh giang-sơn nghĩa-

---

(1) số I và II trước vì vội bỏ quên mất tên đầu đề này. Vậy xin cải chính.

vụ mà chẳng hề oán-thán cảnh nghèo, cũng chẳng hề thèm-thuồng cảnh giầu lúc nào.

Người ta nói « *phúc-đức tại mẫu* », phúc-đức không phải là cái phúc đức được giầu sang dầu, chính là cái phúc-đức sản-dục ra được những người con giai hiền gái thảo đó. *Trứng rồng lại nở ra rồng, hạt thông lại nở cây thông rườm-rà.* Bà Hậu như thế thì lại có những người con như thế, chính là cái lẽ nhân quả hiện-báo đó chứ có phải là ngẫu nhiên đâu.

Bà Tú Hậu là một người giầu cái lòng *tôn-giáo-tâm*, tức là cái lòng chân-thành, ngay thực, một tin cậy ở trời ở Phật, không dám làm điều gì trái với lương tâm, dù gặp cảnh nghèo-nàn, vất-vả thế nào cũng một niềm như vậy. Vì có lòng ấy mà sinh ra mọi điều đạo-đức, yêu người thương vật, cao-khiết công bình. Thế cho nên trong xã-hội, nhất là nữ-giới lại càng cần phải có cái lòng tôn-giáo ấy một cách thấm-nhuần tự-nhiên mới được.

Em nói *tôn-giáo-tâm* như trên vừa giải nghĩa tức nó là cái lòng chân-thành biết tin cậy có một chỗ chứng-tri ở trên cõi tinh-thần. Đã tin-cậy như thế nên càng vững lòng mà thực-hành những việc ăn ngay ở lành, lợi người lợi vật. Chứ không phải nay trẩy hội này, mai lễ phủ nọ, vàng hương lễ vật dâng cúng cho nhiều để cầu khỏi tội lỗi, cầu con cầu của, cầu tài cầu lộc như thói thường kia mà gọi được là *tôn-giáo-tâm* đâu.

Chị lại không thấy cửa miệng người ta vẫn nói đấy ư. Họ nói : « *Nếu lễ to lậy nhiều mà được phúc-đức, thì phúc-đức còn đâu đến nhà nghèo.* » Cái câu giản-dị thế mà ý-nghĩa sâu xa. Trời Phật chứng ở chỗ chân-thành chứ Trời Phật có dâu bị lừa dối. Thật thế, Bà Tú Hậu này gọi là mộ Phật là bà ăn ở chân-thành theo đạo từ-bi bác-ái tự-nhiên hằng ngày. Chứ bà ấy nghèo, đòn gánh trốc vai, quanh năm có mấy khi được thư-nhàn mà đi trẩy hội này phủ nọ. Vậy bà được hưởng cái phúc hiện-báo là con cái phương-phi ngoan-ngoãn ấy cũng là do lòng thành mà được cảm ứng đó thôi.

Thế mà, như bà cả Đ..... vẫn hay bả lả đến nhà em ngày nọ, chắc chị còn nhớ đấy nhỉ. Ngoài ai chả bảo bà

này là người có đạo-tâm, một trăm nơi cửa điện bà đều có gửi bát hương, một nghìn nơi cúng cháo bà đều có gửi vàng mã. Nhưng chính bà thì mồm loa mép giải, ăn không nói có, lừa lật mọi người, thế mà vẫn thơn-thớt lỗ miệng những nhân-nghĩa, đạo-đức. Người ta nói chính cái cơ-đồ giầu có ngày nay đó là do hai vợ chồng bà ta chỉ lừa đảo thiên-hạ mà làm nên đấy. Không trách được cái lũ con nhà bà ấy, đứa nào cũng gian-giảo bạc-ác hiện cả ra mặt. Hai đứa con giai lớn, đi học thì chửi đánh cả thầy giáo, về nhà thì chửi đánh cả bố mẹ, khóa hòm khóa tủ của bà, kiểu nào chúng cũng mở được, thông nhau ăn trộm tiền bạc đi chơi đủ mọi cách hư. Còn con bé con, ba tuổi tẹt mà lẳng-lơ, kiêu-kỳ rất mực, quai cái mồm ra mà chửi kẻ đầy người tớ, khinh người bằng nửa con mắt, vú già 70 tuổi cũng gọi là mày. Một tí việc gì cũng không mó tay vào mà có mó vào cũng không biết sờ đi đâng nào, đến rửa chân cũng ngồi lên ghế, bắt vú già kỳ. Thế nhưng những khoa chơi như khoa rút bất, khoa tài-bàn và khoa nhẩy thì rất chịu khó luyện tập để trổ tài. Hồi kinh-tế này, nhà bà ta cũng đã âm-phá rồi đấy, thế mà một khoản nước hoa phấn sáp của cô con gái mỗi tháng cũng còn bằng số lương Tham-tá ngạch mới. Lại nhất là nhà ấy con gái cũng như con giai, không biết họ bị bệnh não gì, người cứ xanh trong xanh bóng quanh năm, thuốc tây thuốc ta dùng đến luôn. Đấy chị xem, thực với giả, họa với phúc nó theo nhau trắm-trặp, có tránh được đâu. Mà kết cục lại thì em cho cuộc đời bà Tú Hậu là có lãi mà cuộc đời bà cả Đ . . . . . là lỗ vốn, hiện-tại trước mắt đã thấy rồi đấy chẳng phải đợi đến thân sau. Là, bà Hậu tuy một đời thanh-bần, nhưng bà được sống với nghĩa-vụ, với cái tâm-hồn trong sạch đã đủ tự-vinh với lòng mình rồi, lại được trông thấy những người con chẳng dám chắc sau này có ích cho nhà, có lợi cho nước không nhưng hiện nay thấy chúng hiền-thảo cũng đủ phu lòng, ấy thế là lợi. Con bà Đ . . . . . về cảnh già ngồi trố mắt ra đấy để lũ con nó hành tội, còn gì đau lòng bằng. Có con như thế chẳng thà không con còn hơn. Chứ của đời dù muôn tứ nghìn chung, chẳng qua cũng đến ngày hai bữa.

Thưa Chị, trên ấy là vì phải chứng dẫn cho biết cái cơ mầu-nhiệm của sự thực sự giả nó báo ứng thế nào đó thôi, chứ em còn niên-thiếu, tự hỏi nào mình đã chắc điều gì cũng hay cả đâu mà dám soi mói ai.

Chị Băng-tâm ơi, này, độ này em lại nghiễm-nhiên kiêm cả cái chức Nữ giáo-sư mỗi ngày một lần chỉnh-chện trên cái ghế trường Thanh-liên 清 蓮 Nghĩa-thục, dạy cả hai lớp nam nữ học-sinh kia đấy, thế có oai không!

Mới nghe chắc Chị đã mừng em đã có một cái số nguyệt-bổng kha khá, nhưng nói cho nó hùng đấy, cho những bức thư đại cà-sa này nó thêm sức kích-thích để người đọc khỏi ngủ gục đấy thôi, chứ thực ra thì nào nó có ra trường triếc gì. Số là vì mỗi buổi tối em dậy kèm thêm cho hai cậu bé Quế và Minh để chúng đi nhà trường học cho chóng biết. Nhân tiện lại giỗ Phương sang để em dạy cho cô ta mấy món học phổ-thông bằng quốc-ngữ, vì Phương phải giúp việc cho cha mẹ từ sớm, không được đi học, chỉ biết đọc quốc-ngữ và viết nguệch-ngoạc không thành chữ.

— Chị này, một hôm do sự dậy học mà em tra ra được một câu ở cái miệng thật-thà của cô Phương nói ra, mà biết ra đời họ vẫn sợ cái học của phái nữ-sĩ ta, buồn cười dáo để, để thư khác em sẽ kể Chị hay. Ấy thế là có ba mống học trò vừa giai vừa gái, em thường gọi đùa là trường *Thanh-liên* vì vùng đó sản sen, lại hương sen thanh nhã, nên gọi là *Thanh-liên*. Trường tư mà dạy gratuit nên gọi là *Nghĩa-thục*. Cũng như tiếng *Nghĩa-chủng* ấy thôi chứ có gì đâu.

Mỗi tối, trường *Thanh-liên Nghĩa-thục* dậy một giờ là vào lối tám giờ đến chín giờ thì lại quay ra làm *Thanh-liên Giảng-đàn*, bây giờ em lại hóa thân ra làm Nữ Bồ-tát lên tòa giảng thuyết-pháp kia đấy. Có tôn-nghiêm không. Nữ giáo-sư truyền-bá văn-minh Thái-tây này, Nữ giáo-sĩ tuyên-dương những nghĩa bình-đẳng, bác-ái của đạo Phật này, đồng thời một thân hóa làm hai pháp-tướng, Mai, em Chị hách lắm đấy chứ nhỉ.

Lại nói về *Thanh-liên Giảng-đàn* là vì me em và bà Tú Hậu cùng không biết quốc-ngữ, nay hai cụ bén mùi đạo rồi lấy làm thích lắm hay nghe những nghĩa-lý đạo Phật, em vẫn mỗi lúc có thì giờ lại đọc những sách những báo trong đạo Phật cho hai cụ nghe. Độ này vì em bận nhiều việc làm ăn, nào việc giồng dọt ở ngoài vườn, nào việc thêu may những đồ của các hiệu trên phố người ta đặt, vì thế em phải phân ra từng giờ làm việc cho gọn. Xong giờ giảng học cho hai cậu bé và cô Phương thì hoặc em đọc rồi cắt nghĩa những bài trong sách, trong báo hội Phật, hoặc bắt ba trò thay nhau đọc rồi em giảng cho hai bà cụ và mấy chị em cùng nghe. Ngờ đâu bà Tú Hậu tính hay sốc nổi hay làm ơn, đi dủ bà con hàng xóm đến nghe, trước 1, 2 người, sau 5, 3 người rồi kéo đến đông, ngồi chật cả nhà, thuần là những đàn bà và trẻ con. Như mấy mẹ con bà Phó nề, mấy mẹ con bà Phó mộc, mấy cô hàng sén, mấy cô hàng rau và mấy đứa con giai dưới 12 tuổi, đều người trong xóm cả, ấy là những tín-đồ, ấy chết gọi thế quá lạm là những giáo-hữu của em đó.

Chị ạ, xin thú thực, xin xấm hối với Chị, nếu như ngày nhà em còn giầu có ở trên phố mà gặp những hạng người như bà Phó nề, bà Phó mộc và mấy cô hàng sén hàng rau này, họ có chào em, em cũng ngại trả lời chứ đừng nói em còn tiếp truyện với họ nữa. Thế mà nay em lại rất yêu thương người ta lắm. Yêu cái lòng người ta mộc-mạc, thực-thà, thương cái đời người ta sinh trưởng vào nơi thôn xóm làm cái thân bình-dân ở nơi quốc-độ này, chẳng còn được chịu cái ơn học-vấn, giáo-hóa gì. Thành ra bây giờ em lại qui mấy bà cai bà phó, mấy cô hàng sén hàng rau này hơn là mấy bà Nghị bà Hàn, mấy cô thông-minh lỏi mà khi xưa vẫn hay đi lại nhà em là vì em thấy phái bình-dân này người ta ăn ở thành-thực mà phải sang kia họ giao-tế thuần phù-hoa, lá mặt ăn người cả thôi, Chị ạ.

Em tin rằng em mà có được cái tư-tưởng như ngày nay cũng là cảm-hóa ở những quan-niệm từ-bi, bác-ái, những đạo độ người được phúc của đức Phật cả đấy, Chị ạ.

Cũng vì vận nhà sa sút, em được ở chung thân-mật với phái bình-dân nhất là bọn nhi-đồng, phụ-nữ của phái ấy,

mới biết người, ta cũng là loài người cũng mang một cái Phật-tính như ai, mà thiệt-thòi nhiều nỗi. Nhất là người ta thiệt-thòi về sự không được học-thức ù-ù cạc-cạc chẳng còn biết giời đất chi chi. Cho nên thấy học, người ta thèm lắm. Trẻ con thèm học, người lớn thèm nghe câu đạo, coi ra người ta thèm nghĩa-lý cũng như thèm cơm thèm áo vậy, chả thế mà được vào nhà em nghe nhờ năm ba câu kinh sách, trông mặt các bà các cô hớn-hở vui-mừng như người « *trúng số* » vậy.

Thấy thế mà lắm lúc em động mối bi-tâm, nhỏ xa hàng lụy. Trước thấy họ kéo vào nghe nhờ, em sợ phiền đã toan cự, sau nghĩ lại, lại thương không những cho vào mà còn vui lòng tìm nhiều cách cắt nghĩa, ví dụ cho người ta dễ hiểu.

Đạo Phật là đạo cứu khổ, người ta không khổ gì bằng cái khổ dốt. Ấy cũng vì trông thấy cái khổ-cảnh bị dốt-nát, có mắt mà mù, có tai mà điếc ấy, nên hồi này em đang vận động tìm cách để cứu khổ cho bà con nhi-đồng phụ-nữ ở cái xóm trại nhà em này đây. Việc này may có hi-vọng, xin sẽ thuật ở thư sau.

(*Còn nữa*)

Bạn gái của Chị Mai

Đ. N. T.

HỘP THƯ

Bản báo đã nhận được Mandat của các vị sau này:

1° M. Lý-văn-Khoảnh à Thudaumôt Mandat 0$50.

2° M. Lê-đình-Hoạt Vinh-long Mandat 2$00.

3° Chi hội Mỹ-hảo Hưng-yên Mandat 3$00.

Xin có lời trân trọng cám ơn các ngài.

Gió cảnh sóng thức 境風識浪

Lòng ta chẳng phải là cây,
Có đâu gió cảnh lung lay được nào.
Lòng ta chẳng phải là ao,
Có đâu sóng thức sôn sao được cùng.
Lòng ta là một cái không.

Chuông chùa

Bạn ơi, một tiếng chuông chùa,
Là hai, ba, bốn cái bùa từ-bi.
Nghe chuông bạn hãy tỉnh đi,
Đem đời hư vọng quay về đường chân.

Uống nước

Uống chén nước biết rằng nước ngọt,
Biết nước ngon thì rót đưa anh.
Anh ơi, tôi sẽ xin trình,
Phật đạ tình lắm mà hình như không.

Ánh sáng mầu lơ

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỐ

Những vị Hội-viên quá cố ghi tên sau này. Bản hội đã đến phúng viếng và ban Hộ-niệm của Hội đã cử-hành lễ tiếp dẫn tây qui khi tống-chung, lại đã đều đặt các linh-vị để thờ tại chùa Hội-quán, và lần lượt đến tuần « Tứ-cửu » của vị nào thì làm lễ cầu Phật siêu độ cho vị ấy, để giả nghĩa đồng-đạo với nhau.

— Bà Lê-thị-An ở số nhà 204 phố Sadi Carnot Hải-phòng viên-tịch ngày 22 tháng 4 An-nam.

— Ông Nguyễn-phúc-Vẹt 62 tuổi, người làng Đa-hòa, tổng Mễ-sở, phủ Khoái-châu, tỉnh Hưng-yên viên-tịch ngày 24 tháng 5 An-nam.

Bát-âm 八音, — Tám thứ tiếng của Phật do mọi đức lớn mà ra: 1° *Cực-hảo-âm* 極好音, tiếng khiến cho người ta đều qui về đạo tốt. 2° *Nhu-nhuyễn-âm* 柔軟音, tiếng khiến cho đều thuận theo luật hạnh. 3° *Hòa-thích-âm* 和適音, tiếng khiến cho đều thích hợp đạo trung, 4° *Tôn-tuệ-âm* 尊慧音, tiếng khiến cho đều biết tôn trọng Phật và thêm trí-tuệ. 5° *Bất-nữ-âm* 不女音, tiếng khiến cho thiên-ma, ngoại đạo đều phải qui-phục. 6° *Bất-ngộ-âm* 不誤音, tiếng khiến cho đều thấy lẽ chính. 7° *Thâm-viễn-âm* 深遠音, tiếng khiến cho đều chứng lẽ sâu xa. 8° *Bất-kiệt-âm* 不竭音 tiếng vang còn mãi, khiến đều chứng quả thường trụ vô cùng.

Bát-phong 八風, — Tức là *bát-pháp* là tám phép của thế-gian, hoặc yêu hoặc ghét nó phiến động lòng người, nên gọi là *gió*: *Tám gió* là *Lợi* 利 tài lợi, *suy* 衰 suy đồi, *hủy* 毀 (hủy báng), *dự* 譽 (ngợi khen), *sưng* 稱 (Suy tụng), *cơ* 譏 (chê riễu), *khổ* 苦, *lạc* 樂 (vui vẻ).

Bát-công-đức-thủy 八功德水,— Cái ao bên nước Cực-lạc và những cái bể ở giữa núi Tu-di, núi Thất-kim-sơn 七金山 đều đầy dẫy tám thứ nước công-đức là *Trong-sạch, mát-mẻ, ngon-ngọt, nhẹ-nhàng, thấm-nhuần, êm-dịu, uống vào khỏi đói khát và khỏi cả mọi điều lo âu, uống rồi mọi căn điều nầy nở, tứ đại càng tăng ích.*

Bát-tai-hoạn 八災患, — Tám cái tai-hoạn làm hại phép thiền-định là *ưu* 憂 (lo), *hỉ* 喜 (mừng) *khổ* 苦 *lạc* 樂 (vui), *tầm* 尋 (tìm kiếm), *tứ* 伺 (dình mò), *xuất-tức* 出息 (thở ra), *nhập-tức* 入息 (hút vào).

Bát-giải-thoát 八解脫, — Tám cách giải thoát về tám phép thiền-định: 1° lòng còn có sắc-tưởng 色想 thì quán-niệm đến những cái chất bẩn thỉu mà giải thoát

đi. 2º Lòng không còn sắc-tưởng thì cũng quán-niệm đến những chất bẩn-thỉu mà giải-thoát đi, lòng thêm bền vững. 3º Quán-niệm đến những cảnh sắc sáng láng, đẹp đẽ, sạch sẽ mà giải thoát. 4º Giải-thoát cõi không vô biên xứ. 5º Giải-thoát cõi thức vô biên xứ. 6º Giải-thoát cõi vô sở hữu xứ. 7º Giải-thoát cõi phi-tưởng phi phi-tưởng. 8º Phép định để diệt hết hai uẩn-thụ và tưởng.

Bát-thắng-xứ 八勝處.— Tám phép thiền-định lấy những điều thắng tri thắng kiến 勝知勝見 mà xả mọi sự tham-ái đi. 1º Lòng còn có sắc tưởng thì quán-niệm đến ngoại sắc xấu hơn hay là tốt hơn mà hằng quán-niệm ít chử thôi, để tiêu dần cho dễ. 2º Lòng còn có sắc dục thì phải quán-niệm đến những ngoại sắc rất tốt hay rất xấu mà quán-niệm cho thực nhiều thực rộng. 3º Lòng không còn sắc-tưởng mà cũng quán-niệm ngoại sắc như phép thứ nhất trên. 4º Lòng không còn sắc tưởng mà cũng quán-niệm ngoại sắc như phép thứ hai trên. 5º Quán-niệm sắc xanh chuyển biến, ít ra nhiều, nhiều ra ít, mà mình không trấp-tưởng về sắc xanh, gọi là *thanh thắng xứ* 青勝處. 6º Quán-niệm sắc vàng như cách quán-niệm sắc xanh, gọi là *hoàng-thắng-xứ* 黃勝處. 7º Quán-niệm sắc đỏ như cách quán-niệm sắc xanh, gọi là *Xích-thắng-xứ* 赤勝處. 8º Quán-niệm sắc trắng như cách quán-niệm sắc xanh, gọi là *bạch-thắng-xứ* 白勝處. Tám phép này giống tám phép giải-thoát (trích ở Câu-xá luận và Trí-độ luận).

Bát-sư 八師,— Phật tránh tám điều: *Sát* 殺, *dạo* 盜, *tà dâm* 邪淫, *vọng ngữ* 妄語, *ẩm tửu* 飲酒, *lão* 老, *bệnh* 病, *tử* 死, mà tu đạo, nên gọi tám điều ấy là tám ông thày.

Bát-mê 八迷,— Mê về tám điều: *sinh* 生, *diệt* 滅, *khứ* 去, *lai* 來, *nhất* —, *dị* 異, *đoạn* 斷, *thường*, 常 nên phải lấy nghĩa « *bất bất* » mà tỉnh lại.

Bát-thời 八時,— Tục Ấn-độ chia một ngày đêm ra làm tám giờ, ngày bốn giờ và đêm bốn giờ.

NHÀ IN ĐUỐC-TUỆ

của hội Phật-giáo Bắc-kỳ

(Đến ngày 24 tháng 6 ta này bắt đầu khai chương)

NHÀ IN ĐUỐC-TUỆ

...ận in sổ sách giấy má và các việc vặt. Máy mới chữ m... có đủ lối chữ rất đẹp, giá hạ, công việc nhanh chóng. ...hận đóng sổ sách và mạ vàng, có đủ các thứ da, vải, giấy hoa rất đẹp, muốn thích mùi gì, thứ gì, xin cứ coi quyển mẫu.

In các kinh sách Phật bằng chữ Nho và Quốc-ngữ đối chiếu, ai biết Quốc-ngữ cũng tụng được và hiểu nghĩa được. Bắt đầu in bộ Địa-tạng.

... các thứ: Sớ, điệp, thẻ, chữ Nho có, Quốc-ngữ có, in ... máy rất rõ ràng trang nhã, các vị Hội-viên mua tính giá ... rẻ.

Cùng các ngài độc-giả Đuốc-tuệ

Các ngài mua báo, nay đã quá nửa năm, ngoài 30 số rồi, muốn cho khỏi thất lạc và sau này có đủ sách khảo cứu và ng... mục xin đem lại bản quán đóng, giá định như sau này:

... bìa carton, giấy hoa thường gáy	
... thám mỗi tập 30 số giá. . . .	**0$20**
Giấy hoa đẹp vải tốt	**0,25**
Thêm mạ vàng.	**0,45**
Gáy da mạ vàng..	**0,80**

Đóng mỗi bộ tặng thêm một bức ảnh đức Quan-âm mới nhận được kiểu bên Tầu sang cực kỳ trang nghiêm khổ to bằng nửa tờ nhật-trình.

Thư và Mandat xin gửi cho:

Monsieur Nguyễn-hữu-Kha Quản-lý nhà in Đuốc-tuệ chùa Quán-sứ N° 73 Rue Richaud Hanoi.

IMP. ĐUỐC-TUỆ — *Quản-lý:* CUNG-ĐÌNH-BÍNH